

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thúy Diễm;**

2. Ông **Vũ Công Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông **Đinh Quang Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 25/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 29/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y T KSOR; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25 tháng 8 năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông R Ch Cơ, sinh năm: 1973 và bà H K KSor, sinh năm: 1977. Hiện đang sống buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Tiền án: Không, Tiền sự: 01 tiền sự, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 18/05/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ngày 24/01/2019 chấp hành xong hình phạt. Ngày 14/02/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã C, huyện K, ngày 14/5/2021 chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo Y T Ksor đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/4/2021 tại nhà tạm giữ công an huyện Krông Búk; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y TH NIÊ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Y B Mlô, sinh năm: 1959; Mẹ: H K Niê, sinh năm: 1962. Hiện đang sống buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 02/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, ngày 12/02/2019 chấp hành xong hình phạt. Ngày 15/8/2019 bị Chủ Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã C, huyện K ngày 18/11/2019 chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 22/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K, áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 03/02/2021 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Y Th Niê đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 tại nhà tạm giữ công an huyện Krông Búk; Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Ê đê: Ông Y Mung Niê – Có mặt;

- *Bị hại*: Chị Cao Thị Hoa H

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Đ; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Y B Mlô

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đ, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 15/3/2021 Y Th Niê điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47U1-105.97, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, chở theo Y T Ksor di chuyển trên đường đường Hồ Chí Minh theo hướng từ huyện Ea Hleo về thị xã Buôn Hồ. Khi đi đến đoạn đường thuộc buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đ, Y T Ksor thấy chị Cao Thị Hoa H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47C1-330.83, nhãn hiệu Hon Da Vision, màu đỏ, chạy phía trước cùng chiều với xe mô tô của Y Th, chị H để một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 7 Plus, màu đen hờ ra khỏi túi quần bên trái một nửa, thấy vậy Y T nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị H và rủ Y Th cùng thực hiện thì Y Th đồng ý. Sau khi đã thống nhất Y Th điều khiển xe mô tô từ phía sau áp sát xe mô tô của chị H làm cho chị H phải giảm tốc độ, lúc này Y T ngồi phía sau giật chiếc điện thoại ra khỏi túi quần bên trái của chị H. Thấy Y T đã giật được chiếc điện thoại thì Y Th điều khiển xe mô tô cùng Y T nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó Y Th tìm nơi bán chiếc điện thoại, nhưng do không có mặt khẩu màn hình nên không bán được, hành vi cướp giật của Y Th Niê và Y T Ksor bị phát hiện nên đến ngày 19/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Y Th và thu giữ chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trên người bị cáo.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 23/03/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 7 Plus, màu đen, số máy MNQM2VN/A, số seri C38SXUMA HG04, mua vào năm 2017, có giá trị là 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ: Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 7 Plus, màu đen, số máy MNQM2VN/A, số seri C38SXUMA HG04, bên trong có một thẻ sim, phía sau điện thoại có ốp lưng, chiếc điện thoại bị nứt màn hình cảm ứng; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47U1-105.97, màu sơn đen, số máy E3X9E080241, số khung 3210HY030694, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius.

Tại bản Cáo trạng 24/CT-VKS ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Y T Ksor và Y Th Niê về tội Cướp giật tài sản theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Y T Ksor và Y Th Niê thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Y T Ksor và Y Th Niê phạm tội *Cướp giật tài sản*;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Y T Ksor từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Y Th Niê từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, 7 Plus, cho chị Cao Thị Hoa H là chủ hữu; đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47U1-105.97 là tài sản ông Y B Mlô việc Y Th Niê sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Y B Mlô không biết, không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trả lại tài sản cho ông Y B Mlô là có căn cứ đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Cao Thị Hoa H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định lại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 15/3/2021 tại đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đ, Y Th Niê điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47U1-105.97 (là phương tiện gây nguy hiểm) chở theo Y T Ksor, sau đó áp sát xe mô tô biển kiểm soát 47C1-330.83 của chị Cao Thị Hoa H đang lưu thông phía trước và giật chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của chị H có giá trị là 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ngàn đồng*) đang để trong túi quần bên trái rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi và hậu quả xảy ra của các bị cáo đã phạm tội *Cướp giật tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và điểm d, khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự nên Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 đến 10 năm:*

...)

d) *Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đang điều khiển phương tiện giao thông không chú ý bất ngờ giật lấy tài sản rồi dựng mô tô là phương tiện nguy hiểm nhanh chóng tẩu thoát, hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4]. Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực, bị cáo Y T Ksor là người khởi xướng. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy và đều có nhân thân xấu cụ thể: Bị cáo Y T Ksor có 01 tiền sự, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/05/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ngày 24/01/2019 chấp hành xong hình phạt. Ngày 14/02/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cư Né áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Cư Né, huyện Krông Búk, ngày 14/5/2021 chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Bị cáo Y Th Niê có 01 tiền sự, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, ngày 12/02/2019 chấp hành xong hình phạt. Ngày 15/8/2019 bị Chủ Ủy ban nhân dân xã Cư Né, huyện Krông Búk, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Cư Né, huyện Krông Búk ngày 18/11/2019 chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 22/01/2020 bị Toà án nhân dân huyện Krông Búk, áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 03/02/2021 chấp hành xong hình phạt. Các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được trả lại cho bị hại, ngoài ra các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống tại cùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp nên có một phần hạn chế về nhận thức pháp luật, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Xét đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo nên HĐXX cần cân nhắc để áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất mức độ, hậu quả và nhân thân mà các bị cáo gây ra.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Cao Thị Hoa H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7]. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, cho chị Cao Thị Hoa H là chủ hữu; đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47U1-105.97 là tài sản ông Y B Mlô việc Y Th Niê sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Y B Mlô không biết, không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trả lại tài sản cho ông Y B Mlô là có căn cứ đúng pháp luật.

[8]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y T Ksor và Y Th Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Y T Ksor và Y Th Niê phạm tội *Cướp giật tài sản*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Y T KSOR 04** (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2021.

Xử phạt bị cáo **Y TH NIÊ 03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Cao Thị Hoa H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

3. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc ngày 24/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, 7 Plus, cho chị Cao Thị Hoa H là chủ hữu; trả lại cho ông Y B Mlô 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47U1-105.97 là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y T Ksor và Y Th Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo; Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS-VP.

Trương Văn Chinh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

Trương Văn Chính

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Bị cáo; Các bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS-VP.

Trương Văn Chính

